TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2018/HNGĐ - ST
Ngày 08 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hành**

Ông **Nguyễn Văn Sol**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thúy H** – sinh năm 1979 (Có mặt)
Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh CM.
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh L** – sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy H và anh Nguyễn Minh L kết hôn vào ngày 06 tháng 9 năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh CM. Năm 2016 vợ chồng chị đến tỉnh Đồng Nai làm công nhân. Nguyên nhân mâu thuẩn do khi vợ chồng đến Đồng Nai làm được khoảng 5 tháng thì anh L dẫn vợ người khác bỏ đi nơi khác bỏ con lại cho chị nuôi. Chị đã liên lạc rất nhiều lần nhưng anh L cương quyết không trở về sống chung với chị. Nay chị xét thấy tình cảm gia đình không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh L có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2005 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2007 hiện nay con đang sống với chị H. Khi

ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi thành niên, chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị H xác định vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thúy H và anh Nguyễn Minh L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Minh L có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã H, huyện C, tỉnh CM. Do đó Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn ngày 06 tháng 9 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh CM. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Nguyễn Thúy H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh CM thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh CM tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên anh Nguyễn Minh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh L.

Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Thúy Hằng cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L đã có người phụ nữ khác và bỏ con lại cho chị nuôi khoảng hơn 01 năm nay, nên chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa và hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Minh L đã được thông báo về việc chị Thúy Hằng yêu cầu ly hôn với anh, nhưng anh L không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Thúy H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của anh L và chị Thúy H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận cho chị Thúy H được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có với nhau được 02 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2005 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2007. Hiện con đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu Khánh L và Thùy L đã đủ độ tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc xem xét nguyện vọng của các cháu là ở với ai khi cha mẹ các cháu ly hôn. Tại biên bản ghi lời khai các cháu Khánh L và Thùy L ngày 11 tháng 10 năm 2018 thì các cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2005 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2007 cho chị Nguyễn Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử xét thấy anh L đã được thông báo về việc chị H yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh L không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị H. Do các cháu Khánh L và Thùy L đã có nguyện vọng được sống chung với chị H và anh L là người không trực tiếp nuôi con nên anh phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị H buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là phù hợp nên chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Minh L phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Khánh L và Thùy L mỗi cháu mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L không thi hành xong thì hàng tháng anh L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị H và anh L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị H và anh L đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Thúy H phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thúy H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004502 ngày 11 tháng 6 năm 2018. Chị Nguyễn Thúy H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Minh L phải nộp 300.000 đồng (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các điều 357; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Nguyễn Thúy H** ly hôn với anh **Nguyễn Minh L**.

[2] Về con chung: Giao 02 cháu **Nguyễn Khánh L**, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2005 và **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2007 cho chị Nguyễn Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Minh L phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Khánh Linh và Thùy Linh mỗi cháu mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L không thi hành xong thì hàng tháng anh L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị H và anh L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị H và anh L đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thúy H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004502 ngày 11 tháng 6 năm 2018. Chị Nguyễn Thúy H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Minh L phải nộp 300.000 đồng (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. anh Nguyễn Minh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết